KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 3

Phẩm 2: HỌC QUÁN (1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận biết các thế giới như Trời, Ma, Phạm, như các Sa-môn, như Bà-la-môn, như Kiền-đạt-phược, như A-tố-lạc, như các Thần, Rồng, như chúng Đại Bồ-tát, những bậc đang trụ nơi thân sau cùng dốc nối ngôi vị Phật; ngoài ra, còn có các chúng người và phi nhân, có duyên đối với đạo pháp đều đã tập hội đông đủ, liền bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Nếu các vị Đại Bồ-tát đối với các pháp, muốn giác ngộ cùng tột các tướng của chúng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghe Phật nói thế vô cùng vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước Phật, đầu lạy nơi chân Phật, phủ kín vai bên trái, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, muốn giác ngộ cùng tột các tướng của chúng thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên lấy vô trụ làm phương tiện, để an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì mọi chủ thể và đối tượng an trụ đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô xả làm phương tiện để hoàn thành pháp Bố thí ba-la-mật-đa; vì người cho, kẻ nhận và vật cho đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô hộ làm phương tiện để hoàn thành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa; vì các hình tướng phạm và không phạm đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô thủ làm phương tiện để hoàn thành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa; vì các tướng động và không động đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô cần làm phương tiện để hoàn thành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa; vì thân tâm siêng năng, lười nhác đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô tư làm phương tiện để hoàn thành pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa; vì có thiền vị, không có thiền vị cùng đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát nên lấy vô trước làm phương tiện để hoàn thành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tánh tướng của các pháp đều không thể được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải lấy diệu lý vô sở đắc, làm phương tiện để hoàn thành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi giác ngộ, tám chi Thánh đạo; vì ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành ba cánh cửa giải thoát là Không, Vô tướng và Vô nguyện; vì ba cửa giải thoát này đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì các pháp Tĩnh lự, Vô

lượng và Định vô sắc đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì các pháp giải thoát, thắng xứ... cho đến biến xứ đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành chín tưởng về hình thể nhơ xấu của thi thể kẻ chết là tưởng về thân thể sình lên, tưởng về máu mủ chảy ra, tưởng về thi thể đỏ bầm, tưởng về thi thể tím xanh, tưởng về việc chim chóc mổ nuốt, tưởng về thi thể tan rã, tưởng về thi thể chỉ còn bộ xương, tưởng về thi thể bị thiêu đốt, tưởng mọi vật ở thế gian không thể tồn tại mãi; vì các tưởng ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành mười tùy niệm, đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Xả, tùy niệm Thiên, tùy niệm về hơi thở ra vào, tùy niệm yếm, tùy niệm tử, tùy niệm thân; vì các tùy niệm này đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành mười phép quán tưởng, đó là quán tưởng về vô thường, quán tưởng về khổ, quán tưởng về vô ngã, quán tưởng về sự bất tịnh, quán tưởng về sự chết, quán tưởng các pháp ở thế gian không có gì thích thú, quán tưởng về sự nhàm chán ăn uống, quán tưởng dứt trừ, quán tưởng xa lìa, quán tưởng tiêu diệt; vì các quán tưởng này đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện để hoàn thành mười một trí, đó là trí biết khổ, trí biết tập, trí biết diệt, trí biết đạo, trí dứt phiền não, trí chứng vô sinh, trí biết pháp, trí phân loại pháp, trí thế gian, trí biết tâm kẻ khác, trí biết đúng lời Phật dạy; vì các trí ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành các pháp định có tầm có tứ, định không tầm chỉ có tứ, định không tầm không tứ; vì ba cảnh định ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành điều chưa biết sẽ biết, biết rõ điều đã biết, biết đầy đủ điều đã biết; vì các điều ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành các pháp quán bất tịnh, quán không gian vô biên, trí hơn tất cả trí cùng với các pháp định, quán, vì năm thứ ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành bốn điều nhiếp phục, bốn nơi an trú thù thắng, ba loại minh, năm thứ mắt nhận thức, sáu loại thần thông, sáu pháp Ba-la-mật-đa; vì sáu thứ ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành bảy pháp giúp thành Phật, tám điều giác ngộ của Bậc Đại Sĩ, chín loại trí của chín loại hữu tình, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì năm loại ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành mười địa vị tu tập, mười hạnh tu học, mười điều nhẫn nhục, hai mươi niềm vui tu hành thăng tiến; vì bốn thứ ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương

tiện, nên hoàn thành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp chỉ riêng Phật mới có, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; vì sáu loại ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí biết tất cả, trí biết tướng đạo, trí biết các tướng, trí biết tất cả sự mầu nhiệm của tướng; vì sáu pháp ấy đều không thể được.

Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy diệu lý vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng vô biên các pháp Phật khác; vì các pháp ấy đều không thể được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn mau chứng trí vượt hơn mọi trí, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các Đại Bồ-tát muốn mau hoàn thành trí biết tất cả, trí biết về tướng đạo, trí biết về tất cả tướng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn mau hoàn thành trí biết tướng về tâm hành của tất cả loài hữu tình, trí biết sự mầu nhiệm của tất cả tướng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dứt sạch gốc phiền não và thói xấu từ nhiều đời, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn lìa khỏi sinh tử phiền não, chứng đạt Niết-bàn của Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vượt khỏi các bậc Thanh văn và Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn an trú ở bậc không thoái chuyển của hàng Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng sáu phép thần thông linh hoạt diệu dụng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn biết về sự sai khác nơi tâm hành và chỗ hướng đến của tất cả loài hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn hơn hàng Thanh văn, Độc giác về tác dụng của trí tuệ, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt trên những sự bố thí tài vật của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt trên các tịnh giới đang giữ của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt hẳn những nẻo định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ trọn vẹn vượt hơn các nẻo tĩnh lự, giải thoát các cảnh định... cho đến các pháp lành khác, của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm của pháp lành đang tu, để vượt hơn pháp lành của hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thực hành một phần nhỏ các pháp Bố thí, Tịnh giới, An

nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Trí tuệ, cho các loài hữu tình, với những phương tiện khéo léo, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, để đạt được công đức vô lượng vô biên, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn khiến cho việc thực hành sáu pháp Ba-la-mật: Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Trí tuệ, lìa mọi chướng ngại, mau được thành tựu, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời thường gặp chư Phật, luôn được nghe chánh pháp, được giác ngộ như Phật, nhờ Phật mà nhớ lại mọi lời dạy bảo, trao truyền, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được đầy đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp kèm theo, viên mãn, trang nghiêm của thân Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được đời đời luôn nhớ lại đời trước, hoàn toàn không quên mất tâm đại Bồ-đề, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, thường tu hạnh Đại Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời đầy đủ oai đức lớn lao, xua đuổi các ma oán, điều phục các ngoại đạo, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời vĩnh viễn xa lìa tất cả phiền não nghiệp chướng, thông đạt các pháp, tâm không chướng ngại, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời tâm lành, nguyện lành, làm lành luôn được liên tục, không biếng lười bỏ phế, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn sinh vào nhà tin Phật, vào bậc đồng chân, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được đời đời đầy đủ các tướng tốt đoan nghiêm như Phật, tất cả loài hữu tình thấy được đều hoan hỷ, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhanh chóng thành tựu mọi công đức của chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng vô số sức mạnh của các căn lành thù thắng, tùy ý thường đem vật cúng dường quý nhất, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các căn lành mau được viên mãn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm thỏa mãn tất cả nhu cầu của chúng hữu tình, như ăn uống, y phục, giường chõng, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh, các loại hoa hương, đèn sáng, xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, của cải, lúa gạo, ngọc báu, đồ trang sức quý, kỹ nhạc và các loại vật dụng ưa thích quý giá khác, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn khéo tạo sự an lập cho tất cả chúng hữu tình trong khắp cõi hư không, cõi pháp, cõi đời, khiến họ đều an trú nơi các pháp ba-la-mật-đa: Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Trí tuệ, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn chỉ phát khởi một niệm tâm thiện, mà đạt được công đức lớn lao, cho đến lúc ngồi nơi tòa Bồ-đề cao quý, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không hề hết, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, trong các cõi Phật ở mười phương cùng khen ngợi, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn một lần phát tâm liền có thể đi đến khắp vô số thế giới

trong mười phương, để cúng dường chư Phật, làm lợi lạc chúng hữu tình, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn một lần phát ra âm thanh, liền có thể lan tỏa tới khắp vô số thế giới trong mười phương, để tán thán chư Phật, giáo hóa chúng hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm, tạo được sự an lập cho tất cả chúng hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mười phương, đều khiến họ tu học theo con đường tạo tác mười điều lành, thọ ba quy y, giữ gìn giới cấm, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm, tạo được sự an lập cho tất cả chúng hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mười phương, đều khiến họ tu học bốn phép thiền, bốn tâm rộng lớn, bốn Định vô sắc, đạt được năm phép thần thông, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm, tạo được sự an lập cho tất cả chúng hữu tình, nơi vô số cõi Phật trong mười phương, khiến họ an trụ nơi pháp Đại thừa, tu hạnh Bồ-tát, không hủy báng các thừa khác, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn nối tiếp giống Phật, không để cho đoạn tuyệt, giữ gìn dòng dõi Bồ-tát, khiến không thoái chuyển, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau chóng thành tựu, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt mọi diệu lý không, từ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt về tất cả pháp, pháp giới, chân như, tánh pháp, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt về tánh tận sở hữu, tánh như sở hữu của các pháp, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt về tánh nhân duyên, tánh đẳng vô gián duyên, tánh sở duyên duyên, tánh tăng thượng duyên của các pháp, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thông đạt các pháp là như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng phản chiếu, như dợn nắng, như hoa đốm trên hư không, như thành hư ảo, như trò ảo thuật, chỉ do tâm hiện, tánh tướng đều không, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn biết về hư không, đại địa, các núi, biển lớn, các sông, ao hồ, khe suối, vũng nước, đất, nước, lửa, gió và các thứ nhỏ nhặt vi tế nhất trong thế giới ba lần ngàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tách một sợi lông ra làm trăm phần, rồi lấy một phần trăm của sợi lông ấy, đưa hết nước trong biển lớn, các sông, ao hồ, khe suối, vũng nước, ở thế giới ba lần ngàn, trút vào vô biên thế giới ở phương khác, mà không làm tổn hại đến các loài sống dưới nước, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát thấy có kiếp hỏa thiêu đốt khắp mọi nơi chốn trời đất, trong thế giới ba lần ngàn, muốn dùng chỉ một hơi thổi khiến cho toàn bộ thứ lửa dữ kia dập tắt ngay, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát thấy có tai họa cuồng phong, ở trong thế giới ba lần ngàn, phát bùng lên, sắp thổi núi Tô-mê-lô, núi Tô-mê-lô lớn, núi Luân vi, núi Luân vi lớn và các núi nhỏ khác, cùng với vạn vật trong đại địa, ở thế giới ba lần ngàn, có thể tan nát ra như cám, muốn dùng chỉ mỗi một ngón tay đủ ngăn sức gió ấy, khiến ngưng ngay, không còn khởi nữa, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn một lần ngồi kiết già, đầy khắp cả hư không, trong thế giới ba lần ngàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một sợi lông buộc các núi Tô-mê-lô, núi Tô-mê-lô lớn, núi Luân vi, núi Luân vi lớn và các núi nhỏ khác, cùng với vạn vật trong đại địa, ở nơi thế giới ba lần ngàn này, ném qua vô lượng, vô số, vô biên thế giới phương khác mà không làm tổn hại các loại hữu tình, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một món ăn, một đóa hoa, một nén hương, một ngọn cờ, một cái lọng, một cái phan, một cái trướng, một ngọn đèn, một chiếc áo, một bản nhạc hay... để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, nơi vô số thế giới trong mười phương, một cách đầy đủ, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tạo sự an lập cho các loại hữu tình, nơi vô số thế giới trong mười phương, khiến họ trụ vào nhóm giới, nhóm định, nhóm tuệ, hoặc nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, hoặc trụ vào các đạo quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc trụ quả vị Độc giác, cho đến hoặc khiến hội nhập vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có khả năng nhận biết như thật: Bố thí như vậy thì được quả báo lớn, gọi là nhận biết như thật; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Trưởng giả; bố thí như vậy thì được sinh vào dòng dõi lớn Cư sĩ; bố thí như vậy thì được sinh vào các cảnh trời ở cõi Tứ đại Thiên vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, cõi trời Dạ-ma, cõi trời Đổ-sử-đa, cõi trời Lạc biến hóa, cõi trời Tha hóa tự tại. Do bố thí ấy mà đạt được Sơ thiền, đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, hoặc đệ Tứ thiền. Do bố thí ấy mà đạt được các pháp định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, định Vô sở hữu xứ, hoặc định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Do bố thí ấy mà đạt được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Do bố thí ấy mà đạt được ba cánh cửa giải thoát. Do bố thí ấy mà đạt được tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Do bố thí ấy mà đạt được các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Do bố thí ấy mà đạt được lìa phiền não, nhập Niết-bàn của Bồ-tát. Do bố thí ấy mà đạt được các bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Do bố thí ấy mà đạt được năm loại mắt Phật, hoặc sáu phép thần thông. Do bố thí ấy mà đạt được mười diệu lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, hoặc bốn hiểu biết không chướng ngại, hoặc mười tám pháp chỉ riêng Phật mới có, hoặc các pháp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Do bố thí ấy mà đạt được ba mươi hai tướng của bậc Đại trượng phu, hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Do bố thí ấy mà đạt được pháp không quên mất, hoặc thường trụ trong tánh xả. Do bố thí ấy mà đạt được trí biết tất cả,

trí biết tướng đạo, hoặc trí biết tất cả tướng. Do bố thí ấy mà đạt được các đạo quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả Độc giác Bồ-đề, hoặc đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột; và có khả năng biết như thật về các pháp Ba-la-mật: Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, được quả báo lớn cũng như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất có khả năng nhận biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

- Có khả năng nhận biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa.

- Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-

nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, có thể hoàn thành đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật về các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã như thế và do dùng phương tiện khéo léo mà hoàn thành đầy đủ các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật: Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả về người cho, kẻ nhận, vật cho đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các tướng phạm, không phạm, đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, Bố thí ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các tướng động, không động, đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, các pháp Bố thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các nẻo thân tâm siêng, lười đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu về các pháp có thiền vị, không thiền vị, đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện tĩnh lự như thế thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Tĩnh lự, Bát-nhã, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu mọi tánh tướng của các pháp đều không thể được; khéo léo dùng phương tiện Bát-nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ các pháp Bát-nhã, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn có được công đức của các Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các thời quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến khắp bờ giác của các pháp hữu vi, vô vi, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến tột cùng cõi thật rộng lớn của các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, vô sinh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm người hướng dẫn cho hàng Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm thị giả thân cận với chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-

mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm bà con thân thích với chư Phật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đời đời luôn có được đông đủ bà con, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thường làm bà con với các vị Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thân được thanh tịnh để thọ nhận sự cung kính cúng dường của thế gian, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn xua đuổi, chế phục các tâm tham lam keo kiệt, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn không khởi các tâm phạm giới, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dứt trừ vĩnh viễn các tâm tức giận, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn dứt bỏ các tâm lười biếng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn lặng dứt các tâm tán loạn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn xa lìa các tâm thông minh nhưng xấu ác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tạo sự an lập cho các loài hữu tình, đối với việc làm phước mang tính bố thí, việc làm phước mang tính giữ giới, việc làm phước mang tính tu hành, việc làm phước về cúng dường hầu hạ và việc làm phước có sự nương tựa, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt được năm loại mắt, đó là Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn dùng mắt trời để chiêm ngưỡng khắp các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng tai trời để nghe hết lời nói pháp của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn biết như thật về các pháp tâm, tâm sở của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn được nghe chánh pháp nơi các cõi Phật trong vô số thế giới chư Phật mười phương, thường không lười bỏ, làm theo pháp đã nghe, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột mà không hề quên mất, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn thấy các cõi Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương thế giới, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn cho các vị Thanh văn đã nghe hoặc chưa nghe, đều có thể thông đạt được diệu nghĩa sâu xa của tất cả Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy hữu pháp, Thí dụ, Luận nghị mà chư Phật mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã

ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tự thọ trì, đọc tụng, thông suốt, hiểu thấu mọi diệu nghĩa và truyền bá cho kẻ khác những pháp môn mà chư Phật mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn tự mình tu hành đúng như lời Phật dạy và có thể khuyên người khác tu hành cũng đúng như lời Phật dạy theo các pháp môn mà chư Phật mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn làm ánh sáng chiếu soi vô số cõi u minh trong mười phương và tất cả thế giới, nơi mà ánh sáng mặt trời mặt trăng không chiếu tới được, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu trong vô số thế giới tối tăm, ngu muội ở mười phương ấy, có các loại hữu tình do tà kiến rất mạnh nên không tin việc làm ác, không tin việc làm lành, không tin quả báo của việc làm ác cùng việc làm lành, không tin đời trước, không tin đời sau, không tin Khổ đế, không tin Tập đế, không tin Diệt đế, không tin Đạo đế, không tin các việc làm các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã..., thường thu đạt kết quả nơi thế gian và xuất thế gian, không nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng, đối với các trường hợp đó, Bồ-tát muốn dùng phương tiện khai hóa, khiến cho họ phát khởi chánh kiến, nghe tên Tam bảo, hoan hỷ tin theo, bỏ các việc ác, tu các việc lành, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến cho chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình làm cho mọi người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được tỉnh, người loạn được định, người nghèo được giàu, người không y phục có được y phục, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiếu giác quan được đầy đủ, người sầu muộn được tỉnh ngộ, người mỏi mệt được khỏe khoắn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, đem lòng thương đối xử với nhau, như cha mẹ, như anh em, như chị em, như bạn bè, như bà con, không hề chống đối hãm hại nhau, luôn làm việc lợi ích đem lại an vui cho nhau, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, làm cho những ai đang ở chốn ác, đều thoát khỏi chốn ác, sinh về nẻo lành; ai đang ở nẻo lành thì luôn ở nẻo lành, không đọa vào cõi ác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, làm cho ai quen làm việc ác đều tu theo việc thiện, không hề chán nản mỏi mệt, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, làm cho những ai phạm giới đều trụ trong nhóm giới; những ai tán loạn đều trụ trong nhóm định; những ai ngu si đều trụ trong nhóm trí tuệ; những ai chưa được giải thoát đều trụ trong nhóm giải thoát; những ai chưa được giải thoát tri kiến đều trụ trong nhóm giải thoát tri kiến, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khiến chúng hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, làm cho ai chưa thấy được chân lý thì thấy được chân lý, trụ nơi quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, chứng được quả A-la-hán, hoặc chứng được quả vị

Độc giác Bồ-đề cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn học các oai nghi thù thắng của chư Phật, khiến cho chúng hữu tình xem thấy không chán, nhờ đấy đoạn trừ tất cả ác, sinh tất cả thiện, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta nói pháp cho chúng sinh, dung nghi cũng nghiêm nghị như voi chúa nhìn ngắm" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào các nghiệp thân, ngữ, ý của ta cũng đều được thanh tịnh, theo trí tuệ mà thực hành" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào chân ta cũng không đạp đất, cách đất khoảng bốn ngón tay, tự tại mà đi" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta sẽ được vô lượng trăm ngàn vô số chư Thiên trong cõi Tứ đại Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh,... cùng các Thần, Rồng đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hướng dẫn đám tùy tùng đến vây quanh cây Bồ-đề" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta sẽ được, vô lượng trăm ngàn vô số chư Thiên, trong cõi Tứ đại Thiên vương, cho đến trời Sắc cứu cánh và các chúng Thần, Rồng, ở nơi gốc cây Bồ-đề, dùng y báu làm tòa" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta ở cạnh gốc cây Bồ-đề, ngồi kiết già, dùng tay được trang nghiêm với các tướng tốt, vỗ xuống đất, khiến cho địa thần nơi ấy và các quyến thuộc, cùng lúc vụt hiện lên làm chứng" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta ngồi cạnh gốc cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột rồi, tùy theo địa phương ấy mọi uy nghi đi, đứng, nằm, ngồi luôn thung dung tự tại" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào là ngày ta bỏ ngôi vua xuất gia, ngay khi thành quả vị Giác ngộ cao tột, thì cũng ngay trong ngày ấy, trở lại chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, liền khiến vô lượng, vô số chúng hữu tình, vĩnh viễn xa lìa mọi bụi bặm cấu uế, có được mắt pháp thanh tịnh; lại khiến cho vô lượng, vô số chúng hữu tình vĩnh viễn trừ hết các lậu, tâm tuệ giải thoát; cũng khiến cho vô lượng vô số hữu tình đều đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, không hề thoái chuyển" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta sẽ đạt được quả vị Giác ngộ cao tột,

có vô lượng vô số Thanh văn, Bồ-tát là chúng đệ tử, một lần thuyết pháp, khiến cho vô lượng vô số các loài hữu tình, không rời chỗ ngồi, cùng lúc chứng được quả A-la-hán; vô lượng vô số các loài hữu tình, cũng không rời chỗ ngồi, cùng ở quả vị Giác ngộ cao tột, không hề thoái chuyển" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta sống lâu vô tận, thân có vô lượng, vô biên hào quang, tướng tốt trang nghiêm, người xem không nhàm chán; lúc đi, tuy có ngàn cành hoa sen tự nhiên nhô lên nâng đỡ bước chân đi, nhưng trên đất vẫn hiện ra ngàn vòng tròn, khi cất bước đi, đại địa chấn động, nhưng không làm nhiễu loạn các loại hữu tình sống trên ấy; khi muốn quay lui, toàn thân đều chuyển; chỗ chân giẫm đến, cỏ đều rạp xuống, như bánh xe qua, đất cũng chuyển theo" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào từ các chi thể nơi toàn thân đều phóng ra vô lượng vô số hào quang, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, tùy theo nơi chiếu đến, đều làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta không có các tên: tham dục, sân giận, ngu si...; cũng không nghe có đường ác như địa ngục, bàng sinh, quỷ giới" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, các loài hữu tình đều thành tựu trí tuệ, như các cõi Phật khác; mỗi hữu tình khởi lên ý nghĩ thực hành các pháp bố thí, điều phục, an nhẫn, dũng tấn, tịch tĩnh, đề quán, lìa bỏ phóng dật, siêng tu phạm hạnh, đối với loài hữu tình, luôn Từ, Bi, Hỷ, Xả, không gây đau khổ cho nhau, thật là tốt đẹp!" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, các loài hữu tình, đều thành tựu các loại công đức thù thắng; khiến nơi các cõi Phật khác, chư Phật và Bồ-tát cũng đều khen ngợi" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, việc hóa độ đã xong, sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường vì các loài hữu tình, làm điều lợi ích" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư duy: "Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, các loại hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, ai nghe tên ta, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột" và Đại Bồ-tát ấy muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn được vô lượng, vô số công đức không thể nghĩ bàn này, thì phải nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

❑